

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**
Số: 35 /2018/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bắc Giang, ngày 21 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều và bãi bỏ một số nội dung của Quyết định số 45/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh quy định biện pháp quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh vận tải trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bắc Giang tại Tờ trình số 5125/TTr-CT ngày 15 tháng 11 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 45/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh quy định biện pháp quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh vận tải trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

“ Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc phối hợp thực hiện các biện pháp tăng cường quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh vận tải trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh vận tải trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (gọi chung là đơn vị vận tải).

b) Các cơ quan, tổ chức có liên quan đến quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh vận tải trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung tiêu đề như sau:

“Điều 2. Phối hợp thực hiện biện pháp quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh vận tải”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Nội dung phối hợp

a) Cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh vận tải để cơ quan thuế làm cơ sở xác định doanh thu, mức thuế phải nộp.

b) Theo dõi, thông tin báo cáo của các tổ chức, cá nhân thực hiện các quy định về điều kiện kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế đối với hoạt động kinh doanh vận tải.”

c) Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm b, điểm e Khoản 2 như sau:

“a) Cục Thuế

Căn cứ vào quy định của pháp luật hiện hành, thực hiện xác định và công khai mức doanh thu tối thiểu bình quân/tháng của từng loại phương tiện để làm cơ sở ấn định doanh thu tính thuế hoặc xác định mức doanh thu khoán thuế theo Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn.

Thực hiện ấn định thuế đối với người nộp thuế theo phương pháp kê khai, xác định mức thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán theo quy định của Luật Quản lý thuế, các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hiệp hội Vận tải tỉnh, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Bắc Giang, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao các huyện, thành phố tổ chức tuyên truyền chính sách pháp luật về thuế, tập trung chuyên sâu đối với lĩnh vực kinh doanh vận tải. Duy trì đường dây nóng, hộp thư điện tử để tiếp nhận thông tin phản ánh vi phạm về hoạt động kinh doanh vận tải.

Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh, UBND các huyện, thành phố thực hiện thanh tra, kiểm tra tình hình chấp hành pháp luật thuế trong lĩnh vực kinh doanh vận tải; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật thuế.

Trước ngày 15 của tháng đầu quý sau, cung cấp danh sách phương tiện vi phạm pháp luật thuế đề nghị cưỡng chế thuế cho Sở Giao thông vận tải, các Trung tâm đăng kiểm, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh xây dựng, quản lý và phát triển cơ sở dữ liệu thông tin về người nộp thuế thuộc ngành vận tải phục vụ yêu cầu quản lý.

Định kỳ hằng năm (trước 20/12), Cục Thuế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện tổng rà soát hoạt động kinh doanh vận tải và việc chấp hành nghĩa vụ thuế của các đơn vị vận tải trên địa bàn tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Sở Giao thông vận tải

Trước ngày 15 của tháng đầu quý sau, cung cấp cho cơ quan Thuế, Công an tỉnh thông tin mới của quý trước về đơn vị vận tải (tên đơn vị, địa chỉ, số điện thoại

liên hệ, số giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, người đại diện theo pháp luật, loại hình vận tải được cấp phép), phương tiện (biển kiểm soát, số chỗ đối với xe chở người hoặc khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông đối với xe chở hàng hóa, tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe, tên chủ sử dụng phương tiện kinh doanh vận tải hợp pháp) đã được Sở Giao thông vận tải cấp phù hiệu, biển hiệu.

Công khai thông tin trên cổng thông tin của ngành Giao thông vận tải và trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh các xe có vi phạm pháp luật và phối hợp với cơ quan Thuế thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật tại các đơn vị vận tải.

Chỉ đạo Thanh tra Giao thông vận tải căn cứ chức năng, nhiệm vụ mời cơ quan Thuế phối hợp kiểm tra, xử lý các đơn vị, chủ phương tiện có vi phạm trong hoạt động kinh doanh vận tải.

e) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Chỉ đạo bộ phận đăng ký kinh doanh kịp thời cung cấp thông tin về đăng ký kinh doanh của các đơn vị vận tải cho cơ quan Thuế.

Chỉ đạo các đơn vị tại địa phương phối hợp thường xuyên với cơ quan Thuế thực hiện rà soát, thống kê số lượng đầu xe của các đơn vị vận tải có đăng ký mới trên địa bàn tại thời điểm 30/11 hằng năm.

Chỉ đạo thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành (gồm: Thuế, Công an, Thanh tra, Quản lý thị trường) tổ chức kiểm tra, xử lý các đơn vị vận tải không hợp tác kê khai thuế hoặc nợ đọng thuế theo đề nghị của Chi cục Thuế.”

Điều 2. Điều khoản bãi bỏ

Bãi bỏ Khoản 2 Điều 3 và Phụ lục kèm theo.

Điều 3. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.

2. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tư pháp; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Giao thông vận tải, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Tổng cục Thuế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Ban, Cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các Hội, Đoàn thể tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Văn phòng HĐND tỉnh;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Báo Bắc Giang;
- LĐVP, các phòng CV, TTTT;
- Lưu: VT, TPKT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thu Hà